Mẫu số: **01/TB-XNNV**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số*

*80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN**TÊN CƠ QUAN THUẾ BAN HÀNH THÔNG BÁO** |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ......../TB-... |  |  ……...., *ngày …. tháng …… năm .........* |

 **THÔNG BÁO**

**Về việc** *<***xác nhận/không xác nhận***>* **việc thực hiện nghĩa vụ**

**thuế với ngân sách nhà nước**

Căn cứ quy định tại Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Văn bản đề nghị xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước số ….. ngày …/…/….. của <tên người nộp thuế>, <mã số thuế> gửi cơ quan thuế ngày …/…/…..;

Căn cứ thông tin người nộp thuế đề nghị và thông tin quản lý thuế trên Hệ thống ứng dụng quản lý thuế của cơ quan thuế tính đến ngày …./…./…., cơ quan thuế thông báo như sau:

<***Trường hợp xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước, thì ghi:>***

1. Thời gian thực hiện nghĩa vụ thuế (năm dương lịch): <Ghi cụ thể thời gian cụ thể theo kỳ tính thuế>

2. Thông tin thực hiện nghĩa vụ thuế:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã số thuế** | **Tên người nộp thuế** | **Chương** | **Tiểu mục** | **Loại tiền** | **Số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp** | **Số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp** | **Số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn phải nộp hoặc nộp thừa** **(+/-)** | **Số tiền thuế GTGT, TTĐB còn được khấu trừ** | **Cơ quan thu**  | **Ghi chú** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **TỔNG CỘNG:***(Chi tiết theo từng loại tiền)* |  |  |  |  |  |

3. Thông tin vi phạm hành chính thuế của người nộp thuế (nếu có): ……

***<Trường hợp xác nhận số thuế đã nộp ngân sách nhà nước, thì ghi:>***

1.Thời gian nộp tiền vào ngân sách nhà nước (trong năm dương lịch): Từ ngày …/…/.... đến ngày …/…/….:

2. Thông tin số thuế đã nộp ngân sách nhà nước:

a) Theo loại thuế:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã số thuế** | **Tên người nộp thuế** | **Tên loại thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt** | **Chương**  | **Tiểu mục** | **Loại tiền** | **Số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp** | **Cơ quan thu**  | **Ghi chú** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **TỔNG CỘNG:***(Chi tiết theo từng loại tiền)* |  |  |

b) Theo chứng từ nộp thuế:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã số thuế** | **Tên người nộp thuế** | **Số chứng từ** | **Ngày chứng từ** | **Mã ID khoản phải nộp (nếu có)** | **Nội dung nộp NSNN** | **Chương**  | **Tiểu mục** | **Số tiền** | **Loại tiền** | **Cơ quan thu**  | **Ghi chú** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **TỔNG CỘNG:***(Chi tiết theo từng loại tiền)* |  |  |  |

***<Trường hợp không xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế/số thuế đã nộp NSNN theo đề nghị của người nộp thuế, thì ghi:>***

Cơ quan thuế không xác nhận <việc thực hiện nghĩa vụ thuế/số thuế đã nộp NSNN> theo đề nghị của người nộp thuế.

Lý do:…. ..……….……………………………………………………………..

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với <Tên cơ quan thuế, bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ, địa chỉ cơ quan thuế> để được hỗ trợ.

<Tên Cơ quan thuế> thông báo để người nộp thuế được biết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- <Tên NNT, địa chỉ của NNT>;- <Tên CQT có liên quan>;- <Tên các bộ phận có liên quan>;- Lưu: VT, Bộ phận ban hành TB. | **QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (1)***(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)* |

***Ghi chú:***

*(1): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định.*